

YẾU TỐ PHI LỜI TRONG GIAO TIẾP SƯ PHẠM NHÌN TỪ PHÍA GIÁO VIÊN

TS. MAI THỊ HẢO YẾN*

Giao tiếp là một quá trình gồm nhiều nhân tố. Theo quan điểm ngữ dụng học, giao tiếp gồm các nhân tố cơ bản như: ngữ cảnh, ngôn ngữ và diễn ngôn. Một trong các yếu tố có mặt trong các nhân tố trên là yếu tố phi lời (nonverbal). Giao tiếp sư phạm (GTSP) là sự trao đổi, tiếp xúc giữa thầy và trò, góp phần tạo nên "môi trường tinh thần của lớp học", là "phương thức tác động lên các quan hệ của học sinh (HS). Giao tiếp giữa thầy và trò là một khâu quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách, phát triển tính tích cực nhận thức và tính xã hội của HS trong quá trình hình thành tập thể HS" (1). GTSP cũng không thể thiếu yếu tố phi lời để tạo nên hiệu quả giao tiếp - tức hiệu quả dạy học.

1. Yếu tố phi lời trong giao tiếp và GTSP

Trước hết, yếu tố phi lời được hiểu là "những yếu tố không phải là yếu tố kèm lời (paraverbal) được dùng trong đối thoại mặt đối mặt. Thuộc yếu tố phi lời là: cử chỉ, khoảng không gian, tiếp xúc cơ thể, tư thế cơ thể và định hướng cơ thể, vẻ mặt, ánh mắt (gesture, proxemics, body contact, posture and body orientation, facial expression, gaze). Cũng được tính là tín hiệu phi lời những tín hiệu âm thanh như tiếng gõ, tiếng kéo bàn, xô ghế, tiếng huýt sáo, tiếng còi... Có thể kể vào đây cả trang phục, bài trí của thoại trường..." (không gian, thời gian của cuộc giao tiếp) (2).

Trong GTSP, những yếu tố phi lời trên không phải là của người nói (SP1) và người nghe (SP2) một cách chung chung, mà chính là của giáo viên (GV) và học sinh (HS). Bài viết chỉ đề cập các yếu tố phi lời trong GTSP nhìn từ phía GV.

GTSP là một hình thức giao tiếp đặc biệt. Tính đặc biệt ở đây chính là sự chuẩn mực, chuẩn mực trước hết ở người thầy - GV. Ngoài những chuẩn mực khác của quá trình GTSP, các yếu tố phi lời cũng đòi hỏi sự chuẩn mực bởi chúng sẽ góp phần tạo nên tình cảm, xúc cảm giữa GV và HS, tạo nên một môi trường giao tiếp "thân thiện", từ đó góp phần thực hiện tốt các mục tiêu dạy học.

2. Hiệu quả của việc ý thức và phát huy yếu tố phi lời trong GTSP

Những yếu tố phi lời trong giao tiếp của GV có thể được biểu hiện bằng cử chỉ. Chẳng hạn, "sự im lặng của GV có thể đem đến cho người học sự tiếp nhận (một sự suy nghĩ, một sự do dự, thậm chí là không đồng ý của GV hay khi GV nhấn mạnh sự nghiêm túc cần phải thêm vào cho thông tin ở lời nói)" (3). Ánh nhìn cũng vô cùng quan trọng (nhìn triu mến, ấm áp, nhìn khích lệ, nhìn yêu thương và thậm chí nhìn nghiêm khắc khi HS có biểu hiện không tập trung trong giờ học). Những động tác tay hợp lý cũng có rất nhiều ý nghĩa; ngược lại, nếu vung vít thái quá hoặc đi lại quá nhiều, quá nhanh GV sẽ làm HS mất tập trung vào lời nói của mình.

Sự tiếp xúc cơ thể ở một chừng mực nào đó cũng có ý nghĩa nhất định. Chẳng hạn, khi HS mệt, GV có thể đến bên và đặt tay lên trán; khi HS trả lời tốt có thể vỗ vai khen ngợi; một cái nắm tay có thể chia sẻ nỗi buồn phiền...

Tư thế của GV (được hiểu là dáng đi, dáng đứng, phong thái) là một trong các yếu tố vô cùng quan trọng tác động trực tiếp đến thị giác HS và tạo nên hình ảnh về người thầy. Trong dạy học, GV phải sử dụng bảng rất nhiều. Tư thế đứng trên bảng của GV hợp lý vừa giúp HS nhìn thấy rõ nội dung viết bảng, vừa tạo ra cảm xúc gần gũi... Đi kèm với tư thế có thể gồm cả những yếu tố về trang phục, từ kiểu dáng đến màu sắc, thậm chí chất liệu. Những yếu tố này sẽ tác động không nhỏ đến người học (tác động vô thức) tạo ra phản ứng (tích cực hoặc tiêu cực, đôi khi là phản ứng chối bỏ). Yếu tố này quan trọng đến mức nhiều trường đã phải quy định trang phục cho GV...

Vận động của cơ thể cũng là một trong những yếu tố cơ bản góp phần làm tăng hiệu quả giao tiếp giữa GV và HS. Sự vận động cơ thể của GV xuất hiện trong giao tiếp với HS. Chúng có thể

* Trường Đại học Hồng Đức

chậm, từ từ như: sự thay đổi khoảng cách, tư thế ngồi hay đứng khi giảng bài. Trong quá trình giao tiếp, tùy vào nội dung của bài học, GV có những di chuyển phù hợp để tạo thêm hiệu quả cho lời nói... Vận động của cơ thể trong hội thoại nói chung có thể linh hoạt, nhưng trong GTSP cần phải nằm trong "tính toán" của GV. Khoảng cách của cơ thể (khoảng cách vật chất) là một điều mà bất cứ người giao tiếp nào cũng phải tính đến, nhất là GV trong giao tiếp với HS.

Những yếu tố phi lời như cử chỉ, khoảng không gian, tiếp xúc cơ thể, tư thế cơ thể, vẻ mặt, ánh mắt... là những yếu tố có tính dân tộc. Trong giao tiếp, người phương Đông và người phương Tây thể hiện có những khác biệt nhất định. Người phương Đông luôn kiểm soát chặt chẽ các động tác của cơ thể và hạn chế đến mức tối thiểu khi giao tiếp, còn người phương Tây tương đối thoải mái. Trong GTSP, các yếu tố phi lời trên phải được GV kiểm soát chặt chẽ hơn.

Những tín hiệu âm thanh của GV, ngoài giọng nói, còn có thể kể đến tiếng động của giày dép, tiếng cọ xát của trang phục, tiếng động từ việc sử dụng những giáo cụ trực quan... cũng góp phần tác động tích cực hoặc tiêu cực đến HS. Một đôi giày hay đôi dép phát ra những tiếng động quá lớn thì không thể nói đến hiệu quả dạy học; một tiếng "phịch" rất to khi GV để cặp xuống bàn chắc chắn gây cho HS một cảm giác không tốt...

Một trong những yếu tố phi lời thường dễ bị bỏ qua nhưng lại có ảnh hưởng không nhỏ, thậm chí làm thành điều kiện tiên khởi cho hội thoại là những tín hiệu cung cấp thông tin về thoạ trường. Trong GTSP, đó là những thông tin về môi trường lên lớp: học ở phòng lí thuyết hay phòng thực hành, trong lớp học hay ngoài trời, phòng học lớn hay nhỏ... Với những không gian khác nhau, người dạy sẽ phải có cách giao tiếp khác nhau. Chẳng hạn, phòng học nhỏ thì không nói quá to và ngược lại phòng học to thì không thể nói quá nhỏ; phòng học nhỏ, khoảng cách tiếp xúc gần thì phải tính đến không chỉ âm lượng của giọng nói mà còn trang phục, cử chỉ, tư thế, khoảng cách với HS...

Những yếu tố thông tin về thời gian như: buổi sáng, buổi chiều hay buổi tối... không bao giờ hoàn toàn thuần túy là thời gian lên lớp - tức thời gian mà cuộc giao tiếp diễn ra. Nhiều nghiên cứu cho rằng, ở những thời điểm khác nhau trong ngày, khả năng tiếp thu của con người khác nhau. GV ý thức được điều này chính là ý thức về năng lực tiếp thu bài của HS trong giao tiếp ở những thời gian nhất định để từ đó có

những điều chỉnh thích hợp về dung lượng kiến thức, về thái độ, giọng nói, trang phục...

Những yếu tố phi lời không chỉ tạo lập, duy trì và phát triển tình cảm tốt đẹp giữa GV và HS mà còn góp phần lí giải nghĩa của lời nói - tức lí giải nghĩa của nội dung bài học một cách đầy đủ. Đỗ Hữu Châu viết: "Chúng ta biết rằng nghĩa trực tiếp, theo câu chữ của phát ngôn là do lời diễn đạt. Nhưng nhiều khi chính các yếu tố phi lời mới giúp chúng ta hiểu đúng lời của nhau" (2). Chính nhờ các yếu tố phi lời mà GV có thể lôi cuốn HS vào bài dạy, cũng như có thể điều chỉnh các hành vi lệch chuẩn trong giờ học của HS. Đúng như A.A. Leonchiev đã nhận định: "Sự giao tiếp này tạo điều kiện tốt cho sự phát triển động cơ của HS và tính sáng tạo của hoạt động học tập, cho sự phát triển đúng đắn nhân cách HS, tạo nên bầu không khí xúc cảm trong dạy học" (Dẫn theo 4).

Các yếu tố phi lời tuy là thứ yếu nhưng rất quan trọng, trong GTSP lại càng đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng lớn đến hiệu quả dạy học trong nhà trường. Arbercrombie cho rằng: "Chúng ta nói bằng các cơ quan cấu âm nhưng chúng ta hội thoại bằng cả cơ thể chúng ta... Những sự kiện kèm ngôn ngữ (paralinguistic) xuất hiện song song với ngôn ngữ nói và cùng ngôn ngữ nói hình thành nên một hệ thống giao tiếp trọn vẹn..." (Dẫn theo 2). Do đó, vai trò của các yếu tố phi lời trong GTSP quả là không nhỏ.

3. GTSP là cả một nghệ thuật và GV đôi lúc là một diễn viên thực thụ. GV không chỉ cần có kiến thức chuyên môn, phương pháp sư phạm mà còn phải sáng tạo trong từng giờ lên lớp, biết cách "trình diễn" những mục tiêu dạy học của mình đến "công chúng" - HS một cách "đẹp" và hiệu quả nhất với tất cả tình yêu, trách nhiệm và lòng say mê nghề nghiệp. Góp phần làm nên những điều đó chính là các yếu tố phi lời trong GTSP. Vì vậy, sự "kiểm soát" của GV đối với những yếu tố này trong giao tiếp với HS sẽ là một trong những nhân tố quan trọng hướng tới thực hiện tốt các mục tiêu dạy học đã đề ra. □

(1) A.A. Leonchiev. **Giao tiếp sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 1979.

(2) Đỗ Hữu Châu. **Đỗ Hữu Châu tuyển tập**, tập 2. NXB Giáo dục, H. 2005.

(3) Vũ Lệ Hoa. "Khéo léo trong giao tiếp, ứng xử sư phạm". *Tạp chí Giáo dục*, số 236/2010.

(4) Hoàng Anh - Ngô Công Hoàn. **Giao tiếp sư phạm**. NXB Giáo dục, H. 2002.

(Xem tiếp trang 27)

đánh giá HĐ nào có hiệu quả, HĐ nào chưa đạt, kế hoạch thực hiện đến đâu. HS nêu kết quả thu hoạch, thảo luận về kiến thức thu được. GV chốt kiến thức, nhận xét toàn bộ HĐGDNGLL.

Bước 9: Phân tích nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm

Bước 10: Khen thưởng hoặc phê bình (nếu có).

4. Yêu cầu khi thực hiện quy trình

Khi tiến hành quy trình tổ chức một HĐGDNGLL, GV nên quán triệt các yêu cầu sau: - Xác định rõ mục tiêu HĐ, tránh cầu toàn về phương diện kỹ thuật tổ chức, quan trọng là đạt được hiệu quả giáo dục đã đề ra; - Các giai đoạn phải được tiến hành theo đúng trật tự tuyến tính như trên; khi tổ chức cho HS thực hiện các HĐ có thể làm gộp nhưng không được đảo lộn thứ tự tuyến tính đã xây dựng; - Khi thiết kế các HĐ phải tương thích với nội dung học tập, tránh làm hình thức hoặc nửa vời, bám sát mục tiêu giáo dục của môn học, đồng thời các HĐ phải phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của HS; - Lựa chọn các phương pháp cho vừa sức, phù hợp đặc điểm, sở thích, khả năng, sở trường của HS, tránh lối áp đặt, nhồi nhét; - Các hình thức HĐ phải linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất thực tế.

Trên đây là đề xuất về quy trình tổ chức các HĐGDNGLL cho HS tiểu học theo quan điểm HĐ. Qua việc thực hiện chuỗi các hành động và thao tác

(vật chất và tinh thần) đã thiết kế tương thích với nội dung HĐGDNGLL, HS tự khám phá và kiến tạo tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cho bản thân. HS chủ động, sáng tạo trong học tập; kiến thức thu được là khoa học, vững chắc, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và phát triển nhân cách HS. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007 về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.*
2. Hồ Ngọc Đại. *Tâm lý học dạy học.* NXB Giáo dục, H. 1983.
3. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) - Hà Thị Đức. *Lí luận dạy học đại học.* NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
4. Lê Văn Hồng (chủ biên) - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành. *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm.* NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2001.
5. Nguyễn Sinh Huy - Nguyễn Văn Lê. *Giáo dục học đại cương.* NXB Giáo dục, H. 1997.
6. Phan Trọng Ngọ. *Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học.* NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 2000.

SUMMARY

Outside-classroom learning type, which suits to the cognitive and psychology features of primary school pupils, causes big impact and effectiveness in education. In the view of learning activity we would like to propose the procedure to organize one extra-curricular activity including three periods (10 steps) to contribute to improve the teaching quality and to develop the pupil's personality.

Yếu tố phi lời trong...

(Tiếp theo trang 13)

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Thảo. *Nghệ thuật ứng xử của người Việt.* NXB Văn hoá thông tin, H. 2003.

SUMMARY

Pedagogical communication is an art in which the teacher sometimes behaves as a real actor. The teacher not only has the professional knowledge and the pedagogical methods but the creativity in each class hour as well. The teacher should know how to «perform» his teaching goals to «public» - students in the most "beautiful" and efficient way with all his love, responsibility and professional passion. These things are contributed by the nonverbal factors in pedagogical communication.

Một số nguyên tắc tổ chức...

(Tiếp theo trang 15)

4. Jean-Marc Denomme - Madeleine Roy. *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác.* NXB Thanh niên, H. 2005.
5. K. Bain. *What the best college teachers do.* Cambridge, Mass. Harvard University Press. 2004.

SUMMARY

Teaching interaction is a modern teaching approach: "focus on learners", increases the dialectical relationship in the teaching-learning environment. Applying the principles of the teaching organization based on interactive pedagogical perspective will help teachers identify teaching strategies, find flexible measures to organize a positive learning environment in the classroom.